

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày: 08/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2/ Bà **Trần Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **L.T.T**; - Giới tính: Nữ;

- Tên gọi khác: không;

- Sinh năm 1968;

- Nơi sinh: Đà Nẵng;

- Nơi thường trú: khu vực Bình An, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 04/12; - Nghề nghiệp: làm thuê;

- Cha: L.Đ.N, sinh năm 1942 (chết);

- Mẹ: N.T.T, sinh năm 1943 (chết);

- Anh, chị, em ruột: có 08 người; lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1973;

- Chồng: B.V.U, sinh năm 1969;

- Con: B.T.B.T, sinh năm 2001;

- Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều. *Có mặt.*

Bị hại: Bà **L.T.T**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 36 Lương Định Của, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L.T.T là giúp việc được bà L.T.T thuê làm theo giờ tại nhà có địa chỉ 36 Lương Định Của, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vào khoảng 14 giờ ngày 27/02/2023, trong lúc T đang dọn dẹp vệ sinh trong phòng ngủ của bà Thọ ở lầu 1, T phát hiện 01 túi nilon màu trắng phía dưới gầm ghế để cạnh bồn vệ sinh, T mở ra xem thấy bên trong có tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng. Quan sát không có ai chú ý T lén lút lấy túi nilon giấu trong lưng quần của T, sau đó T đi lên sân thượng mở túi nilon ra kiểm tra có 02 nhẫn đính hôn trắng, 01 lắc tay đính hôn trắng và tiền Việt Nam 65.000.000đồng. T giấu lại vào lưng quần đi xuống nhà lấy xe mô tô chạy về nhà T tại địa chỉ khu vực Bình An, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ và mang các tài sản vừa lấy trộm cất giấu vào tủ quần áo. Sau khi phát hiện và kiểm tra bị mất các tài sản nêu trên, bà T Công an phường Cái Khế trình báo vụ việc.

Qua xác minh nguồn tin từ bà T, Cơ quan điều tra mời làm việc T thừa nhận đã lấy 02 nhẫn đính hôn màu trắng, 01 lắc tay đính hôn trắng của bà T, đồng thời tự nguyện giao nộp lại các tài sản gồm:

- 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính nhiều hạt đá màu trắng không rõ chất liệu và trọng lượng;
- 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính hạt đá màu trắng, không rõ chất liệu và trọng lượng;
- 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng, có đính nhiều hạt đá màu trắng, không rõ chất liệu và trọng lượng;
- 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen gắn sim số 0765.394.442.

Cùng ngày 27/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L.T.T tại khu vực Bình An, phường

Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét thu giữ 65.000.000đồng tiền Việt Nam

Tại Bản kết luận định giá số: 319/KL-HĐĐG ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Ninh Kiều kết luận:

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng có đính hột – Vàng trắng – Kim loại vàng với chất lượng (tuổi vàng) 70%; trọng lượng 1,65 chỉ; trị giá 6.080.250đồng. 01 viên kim cương thiên nhiên dạng tròn, kích thước 7,2mm và 20 viên kim cương thiên nhiên tằm dạng baguette trị giá 120.000.000đồng

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng có đính hột – Vàng trắng – Kim loại vàng với chất lượng (tuổi vàng) 70%; trọng lượng 1,3 chỉ; trị giá 5.122.150đồng. 01 viên kim cương thiên nhiên dạng tròn, kích thước 7,1mm và 82 viên kim cương thiên nhiên tằm dạng tròn, trị giá 100.000.000đồng

- 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng có đính hột – Vàng trắng – Kim loại vàng với chất lượng (tuổi vàng) 70%; trọng lượng 3,97 chỉ; trị giá 14.629.450đồng. 05 viên kim cương thiên nhiên dạng tròn, kích thước 4,8mm và 72 viên kim cương thiên nhiên tằm dạng hình vuông, trị giá 50.000.000đồng. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 295.831.850đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 360.831.850đồng.

Tại cơ quan điều tra, L.T.T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L.T.T các tài sản gồm: 02 nhẫn đeo tay, 01 lắc tay và tiền Việt Nam 65.000.000đồng

Về trách nhiệm dân sự: bà T đã nhận lại đủ các tài sản, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSNK ngày 01/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo L.T.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến bào chữa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L.T.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã nhận lại đủ các tài sản và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có mức hình phạt tương xứng. Vì vậy, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Viện kiểm sát đề nghị hạ khung hình phạt cho bị cáo.

Do đó, đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L.T.T từ **05 năm đến 06 năm** tù.

- Về trách nhiệm dân sự: do cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản cho bị hại L.T.T và bà T không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tình tiết vụ án, xét thấy: bị cáo L.T.T là giúp việc được bà L.T.T thuê theo giờ tại nhà số 36 Lương Định Của, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều. Vào khoảng 14 giờ ngày 27/02/2023 trong lúc làm vệ sinh trong phòng ngủ của bà T, T phát hiện 01 túi nilon màu trắng dưới gầm ghế để cạnh bồn vệ sinh. T mở ra xem thì phát hiện bên trong tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng, T lén lút giấu vào lưng quần và đem lên sân thượng kiểm tra lại thì có 02 nhẫn đeo tay, 01 lắc tay và 65.000.000đồng tiền Việt Nam. Sau đó, T giấu lại vào lưng quần đi xuống nhà lấy xe mô tô chạy về nhà T ở phường Phước Thới, quận Ô Môn và cất giấu tài sản vừa lấy trộm vào tủ quần áo. Bị hại sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến công an phường Cái Khế trình báo, qua xác minh cơ quan điều tra mời làm việc thì tại cơ quan điều tra Tuyệt khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[2.1] Tại kết luận định giá tài sản số 319/KL-HĐĐG ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá kết luận 02 nhẫn đeo tay, 01 lắc tay có tổng giá trị 295.831.850đồng và tiền mặt Việt Nam 65.000.000đồng. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 360.831.850đồng của bị cáo L.T.T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị hại đã nhận lại đủ các tài sản và cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tuyết là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, có nghề nghiệp, nhưng vì sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc và tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục giúp bị cáo biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp những tội phạm tương tự. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho bị cáo, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo chỉ là bộc phát do sự sơ hở của bị hại trong việc cất giữ tài sản, bị cáo phạm tội lần đầu và bị hại cũng đã nhận lại toàn bộ tài sản đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Vì vậy, mức hình mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L.T.T các tài sản bị mất nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà T cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo L.T.T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo L.T.T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2023.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L.T.T các tài sản bị mất. Bà T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo L.T.T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) lên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lê Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Hằng

Trần Thị Dung

Lê Thị Huyền Trang